

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NGÃI**

Số: 58 /CTCN-2022

V/v giải trình lợi nhuận sau thuế năm 2021 so với năm 2020 đối với BCTC năm đã được soát xét

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 31/... tháng 05 năm 2022

**Kính gửi:** - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên cổ phiếu:

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NGÃI**

Mã cổ phiếu:

**QNW**

Địa chỉ:

17 Phan Chu Trinh - phường Nguyễn Nghiêm - TP Quảng Ngãi - Tỉnh Quảng Ngãi

Mã số thuế:

4300326264

Người đại diện:

Ông NGUYỄN ĐĂNG ĐƠ

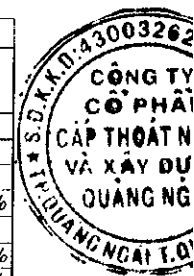
Chức vụ: Giám Đốc

Căn cứ thông tư số 96/2020/TT-BTC có hiệu lực ngày 01/01/2021 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán quy định giải trình cụ thể khi lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước.

Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi giải trình về việc lợi nhuận năm 2021 so với năm 2020 cụ thể như sau :

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	CÔNG TY MẸ				HỢP NHẤT			
		Năm 2021	Năm 2020	Tăng/giảm	Tỷ lệ(%)	Năm 2021	Năm 2020	Tăng/giảm	Tỷ lệ(%)
1	2	3	4	5=3-4	6=5/4	7	8	9=7-8	10=9/8
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	71.201.964.351	74.787.562.528	(3.585.598.177)		71.201.964.351	74.787.562.528	(3.585.598.177)	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	0	0	0		0	0	0	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01- 02)	10	71.201.964.351	74.787.562.528	(3.585.598.177)	-5%	71.201.964.351	74.787.562.528	(3.585.598.177)	-5%
4. Giá vốn hàng bán	11	50.479.886.679	54.562.285.179	(4.082.398.500)	-7%	50.484.489.132	54.562.285.179	(4.077.796.047)	-7%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp (20=10-11)	20	20.722.077.672	20.225.277.349	496.800.323	2%	20.717.475.219	20.225.277.349	492.197.870	2%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	2.152.696.247	4.677.555.739	(2.524.859.492)	-54%	2.323.914.229	4.898.350.529	(2.574.436.300)	-53%
7. Chi phí tài chính	22	613.555.256	3.205.153.798	(2.591.598.542)	-81%	613.555.256	3.205.153.798	(2.591.598.542)	-81%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	613.555.256	3.205.153.798	(2.591.598.542)		613.555.256	3.205.153.798	(2.591.598.542)	
8. Chi phí bán hàng	25	4.537.608.809	3.416.343.664	1.121.265.145	33%	4.537.608.809	3.416.343.664	1.121.265.145	33%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	9.064.221.443	9.904.282.231	(840.060.788)	-8%	9.749.636.371	9.985.856.534	(236.220.163)	-2%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26)	30	8.659.388.411	8.377.053.395	282.335.016	3%	8.140.589.012	8.516.273.882	(375.684.870)	-4%
11. Thu nhập khác	31	246.046.216	7.938.659	238.107.557	2999%	246.046.216	7.938.659	238.107.557	2999%
12. Chi phí khác	32	226.201.620	3.867.627.679	(3.641.426.059)	-94%	244.928.066	3.867.627.679	(3.622.699.613)	-94%
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	19.844.596	(3.859.689.020)	3.879.533.616		1.118.150	(3.859.689.020)	3.860.807.170	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	8.679.233.007	4.517.364.375	4.161.868.632	92%	8.141.707.162	4.656.584.862	3.485.122.300	75%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	2.062.743.401	969.823.845	1.092.919.556	113%	2.080.381.810	989.314.713	1.091.067.097	110%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	0	0	0		0	0	0	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	6.616.489.606	3.547.540.530	3.068.949.076	87%	6.061.325.352	3.667.270.149	2.394.055.203	65%
18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ						6.017.985.262	3.619.378.301		
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát						43.340.090	47.891.848		
20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu						300,90	180,97		
21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu									



**BCTC CÔNG TY MẸ**

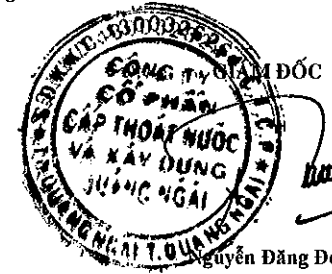
- Lợi nhuận trong năm 2021 tăng với lý do : Doanh thu bán hàng chỉ giảm 5%.
  - Trong khi : + giá vốn hàng bán giảm 7%
  - + Doanh thu hoạt động tài chính giảm 54%, chi phí tài chính cũng giảm 81%.
  - + Chi phí bán hàng tăng hơn 30% và chi phí quản lý doanh nghiệp chỉ giảm 8%, thu nhập khác tăng 238.107.557đ và chi phí khác giảm nhiều cụ thể 3.641.426.059đ.
- Dẫn đến lợi nhuận trong năm 2021 tăng 87%.

**BCTC HỢP NHẤT**

- Lợi nhuận trong năm 2021 tăng với lý do : Doanh thu bán hàng chỉ giảm 5%.
  - Trong khi : + giá vốn hàng bán giảm 7%
  - + Doanh thu hoạt động tài chính giảm 53%, chi phí tài chính cũng giảm 81%.
  - + Chi phí bán hàng tăng hơn 30% và chi phí quản lý doanh nghiệp chỉ giảm 2%, thu nhập khác tăng 238.107.557đ và chi phí khác giảm nhiều cụ thể 3.622.699.613đ.
- Dẫn đến lợi nhuận trong năm 2021 tăng 65%.

*Trần Trọng!*

Trần Trọng!



Nơi nhận:  
- Như trên;  
- Lưu P.Kế toán, P.HC